

CÁC DI TÍCH THỜ THÁNH KHÔNG LỘ Ở NAM ĐỊNH VÀ THÁI BÌNH

LÊ THỊ THU HÀ*

Trên nền tảng kinh tế nông nghiệp lúa nước, người Việt (nhất là người Việt ở Bắc bộ) có một đời sống văn hóa tâm linh khá phong phú và đặc sắc. Trong hệ thống thần linh mà họ phụng thờ có các anh hùng dân tộc, có các nhân vật có nguồn gốc từ tự nhiên và cũng không ít các anh hùng văn hóa. Đó là những nhân vật được người dân “sáng tạo” ra từ những truyền thuyết, huyền thoại và cả từ tiểu sử của các nhân vật lịch sử được lắp ghép, chắp nối với nhau. Thánh Dương Không Lộ có lẽ cũng là một trong số đó. Nghiên cứu về thánh Không Lộ trong đời sống văn hóa của cư dân duyên hải Bắc Bộ, người viết đã có dịp khảo sát một số tỉnh duyên hải, trong đó có Nam Định và Thái Bình. Quá trình khảo sát đã giúp chúng tôi có một cái nhìn cơ bản về thánh Không Lộ và hệ thống di tích thờ Ngài.

Từ trước tới nay khi nghiên cứu về các vị thánh trong tâm thức dân gian các nhà nghiên cứu chia thành hai quan điểm khác nhau về hai vị thiền sư thời Lý là Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không.

Nhóm thứ nhất cho rằng Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không là hai thiền sư

có năm sinh, năm mất khác nhau.

Nhóm thứ hai cho rằng Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không chỉ là một.

Tuy nhiên, qua khảo sát từ phương diện tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng, xuất phát từ tâm thức dân gian, dân cư tại những nơi thờ ngài không có sự phân biệt giữa hai vị thiền sư. Điều này thể hiện rất rõ qua các truyền thuyết được lưu truyền trong dân gian và hệ thống sắc phong còn lưu giữ tại các di tích. Hầu hết các di tích được giới thiệu trong bài viết đều có sắc phong đề rõ vị thánh được thờ có đạo pháp là Không Lộ thiền sư, mặc dù truyền thuyết có thể nêu tên là Không Lộ thiền sư Nguyễn Minh Không hay Dương Không Lộ. Ngay ngôi chùa lớn như chùa Keo - Thái Bình, hay chùa Cổ Lễ - Nam Định, thì bên cạnh các tài liệu cho rằng vị thánh tổ của chùa là thiền sư Dương Không Lộ cũng vẫn có những tài liệu chép rằng vị thánh tổ là thiền sư Nguyễn Minh Không. Vì vậy, tác giả bài viết bước đầu lựa chọn các di tích có hệ thống sắc phong nêu rõ vị thánh được thờ là Không Lộ đại pháp thiền sư qua khảo sát ở hai tỉnh Thái Bình, Nam Định để giới thiệu trong

* Lê Thị Thu Hà, NCS Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

bài viết này.

Theo tư liệu tại các di tích này, Dương Không Lộ là một nhân vật có nhiều gắn bó với các lĩnh vực của đời sống. Về tôn giáo, ngài là một vị thiền sư có nhiều công lao xây dựng kiến trúc Phật giáo và phát triển đạo Phật. Với cộng đồng cư dân vùng duyên hải nói chung và hai tỉnh Thái Bình, Nam Định nói riêng, ngài có công lao trên nhiều lĩnh vực như: quai đê lấn biển, diệt trừ thủy quái, khai khẩn đất hoang, dạy dân trồng lúa nước, đánh bắt cá, chữa bệnh cho dân, là ông tổ của nghề đúc đồng, chữa khỏi bệnh cho vua Lý Nhân Tông (1072-1128) Để ghi nhớ

công lao của thánh Không Lộ, xuất phát từ lòng ngưỡng mộ và ý thức tôn vinh những người có công với dân với nước, người đời sau đã xây dựng các công trình kiến trúc để thờ Ngài.

Khảo sát bước đầu hệ thống di tích lịch sử- văn hóa trên địa bàn tỉnh Nam Định và Thái Bình cho thấy, có tới 28 công trình được xây dựng để thờ phụng Dương Không Lộ (16 ngôi chùa, 4 ngôi đền và 7 ngôi đình). Trong số đó có những cụm di tích gồm cả đình-đền-chùa như làng La Vân (huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình), hoặc đền – chùa hay đình - chùa như ở làng Lương Hàn (huyện Trực Ninh, tỉnh Nam

BẢNG 1: DANH MỤC CÁC NGÔI CHÙA THỜ ĐỨC THÁNH KHÔNG LỘ

STT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA ĐIỂM PHÂN BỐ
1.	Chùa Địa Linh	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
2.	Chùa Keo	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
3.	Chùa Am	Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình
4.	Chùa Bơn	Xã Hồng Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
5.	Chùa Nổi	Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
6.	Chùa Vị Khê	Xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
7.	Chùa Keo	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
8.	Chùa Cổ Lễ	Xã Nam Trực, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
9.	Chùa Nội	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
10.	Chùa Tây Lạc	Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
11.	Chùa Lương Hàn	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
12.	Chùa Thanh Am	Xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
13.	Chùa Nam Hà	Xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
14.	Chùa Nghĩa Xá	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
15.	Chùa Kim Quất	Xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
16.	Chùa La Vân	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình

**BẢNG 2: DANH MỤC CÁC NGÔI ĐỀN THỜ ĐỨC THÁNH KHÔNG LỘ
TẠI THÁI BÌNH VÀ NAM ĐỊNH**

STT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA ĐIỂM PHÂN BỐ
1.	Đền Ngũ	Xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, Thái Bình
2.	Đền Lộng Khê	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình
3.	Đền Lương Hàn	Xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
4.	Đền La Vân	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình

**BẢNG 3: DANH MỤC CÁC NGÔI ĐÌNH THỜ ĐỨC THÁNH KHÔNG LỘ
TẠI THÁI BÌNH VÀ NAM ĐỊNH**

STT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA ĐIỂM PHÂN BỐ
1.	Đình Địa Linh	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
2.	Đình Lại Trì	Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình
3.	Đình Nổi	Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
4.	Đình Đông Trì	Xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
5.	Đình La Vân	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
6.	Đình Cổ Hương	Xã Yên Phương, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định
7.	Đình Phú Thọ	Xã Tân Thành, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

Định) và làng Nổi (huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình)... Để tiện cho việc theo dõi, chúng tôi đã lập bảng theo từng loại.

Qua bảng tổng hợp trên cho thấy, mật độ phân bố các công trình thờ phụng thánh Không Lộ ở Nam Định và Thái Bình có sự khác nhau. Ngay trong địa bàn của từng tỉnh các di tích này chỉ tập trung ở một số huyện. Trường hợp như ở tỉnh Thái Bình các di tích tập trung nhiều ở các huyện Quỳnh Phụ và Kiến Xương. ở tỉnh Nam Định các di tích tập trung nhiều tại huyện Nam Trực và Trục Ninh. Nếu nhìn nhận sự phân bố các di tích ở những huyện thuộc hai tỉnh đã nêu ra trên đây

qua bản đồ hành chính có thể nhận định rằng, đó là vùng không gian tương đối rộng lớn, là rẻo đất đã có thời kỳ cận kề biển, các huyện của tỉnh kết nối với nhau tạo thành một vòng cung liên hoàn về phương diện hành chính bởi trong lịch sử vùng đất Thái Bình hiện nay vốn là một phần của tỉnh Nam Định. Về phương diện văn hóa gắn với nhân vật được thờ trong các di tích, đây chính là nơi tu hành và là quê hương của thánh Không Lộ. Hầu hết các di tích đều nằm cạnh các con sông lớn như sông Hồng, sông Thái Bình, sông Trà Lý, đúng như nhận định của GS Ngô Đức Thịnh: "Tính chất chung, cơ bản nhất của đồng bằng sông Hồng là tính chất một

châu thổ lấn biển do sông Hồng nhiều nước, nhiều phù sa khiến cho nền văn hóa lâu đời của đồng bằng sông Hồng lại có sự phân hóa đa dạng từ nơi này đến nơi khác” [Vũ Tự Lập (chủ biên), Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Hồng, Nxb KHXH, 1991, tr. 97] Trên thực tế, ngoài các địa danh trên, việc phụng thờ thánh Không Lộ còn có ảnh hưởng ở một số các vùng khác như: Hiệp Hòa (Bắc Giang), Ninh Giang, Phủ Lại (Hải Dương), Gia Lâm, Hoài Đức (Hà Nội) Nhìn chung, các di tích đều phụng thờ đức thánh Không Lộ nhưng ở từng loại di tích lại có sự khác nhau. ở các ngôi chùa có chức năng thờ Phật, đồng thời còn thờ thánh Không Lộ với tư cách là một thiên sư và trong những trường hợp cá biệt, Ngài còn là người đứng ra xây dựng các ngôi chùa. ở các ngôi đền, người dân thờ ngài với tư cách như là một vị thánh, nhưng trong một số trường hợp như ở đền Lộng Khê, đền Đông Trì (Thái Bình) còn phối thờ thêm đức thánh Trần Hưng Đạo, anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt... Còn trong các ngôi đình, người dân thờ thờ ngài với tư cách là một vị Thành hoàng của làng, trong một số trường hợp có các di tích ngài được phối thờ cùng với các vị Thành hoàng làng đã được thờ trước đó như di tích đình Cổ Hương (Nam Định) thờ thành hoàng Tống Đại Thành và thánh Không Lộ; đình Đông Trì (Thái Bình) thờ Đông Hải đại vương, Nam Hải đại vương và thánh Không Lộ...

Sự hiện diện của các di tích thờ thánh Không Lộ hiện nay từ góc độ kiến trúc có thể nhận thấy một số đặc điểm cơ bản sau đây: các di tích chùa trong tổng số 16 công trình kiến trúc hiện tồn có thể chia làm ba

loại, loại chùa lớn thuộc dạng chùa có bố cục “nội công ngoại quốc”, đó là những chùa có số lượng nhiều gian (trăm gian). Tiêu biểu cho dạng này là chùa Keo (Thái Bình), chùa Keo, chùa Cổ Lễ (Nam Định). Các ngôi chùa dạng “trăm gian” này có một số đặc điểm như: trong bố cục chùa có 2 lớp cổng, cổng phía ngoài là dạng nghi môn với tư cách là cổng của đền thờ thánh, nghi môn còn được gọi là đình (dừng), bởi hàng năm vào ngày hội khi kiệu thánh được rước từ cung thánh ra ngoài sẽ dừng lại ở đây để người dân làm lễ. Sau nghi môn là Tam quan - một đơn nguyên kiến trúc gắn với ngôi chùa và mang ý nghĩa triết học Phật giáo cao siêu. Trong chùa có khu thờ Phật và thờ thánh riêng. Nơi thờ Thánh còn gọi là điện thánh. Trung tâm của điện thánh là nơi đặt tượng thánh. Tượng thường được đặt trong một khám gỗ ở hậu cung, chỉ có khuôn mặt tượng được tạo hình tương đối hoàn chỉnh còn tay chân và người (nhất là đôi chân) chưa tạo rõ hình dạng, vẫn chỉ là một khúc gỗ (liên quan đến câu chuyện tạc ở chùa Keo - Thái Bình). Ngoài ra, trong tổng thể kiến trúc còn có hai dãy nhà dọc là tả vu, hữu vu. Hệ thống các di vật trong chùa thể hiện rõ tính chất riêng của một ngôi chùa thờ thánh như ngai thờ, khám thờ, tượng thánh, kiệu rước, bát bửu, lỗ bộ, nhất là hệ thống sắc phong - loại di vật không thấy xuất hiện trong các dạng chùa khác. Điển hình như khu thờ thánh (chùa Keo - Thái Bình) cũng có bố cục như khu thờ Phật bao gồm tiền bái, ống muống và hậu cung tạo thành kiểu chữ “công”. Các cấu kiện kiến trúc (cột, xà, rường) đều lớn hơn khu thờ Phật. Nghệ

thuật trang trí trên kiến trúc cũng được quan tâm hơn (trường hợp điện thờ thánh ở chùa Keo - Nam Định). Phía trước cụm kiến trúc chữ công/khu thờ thánh còn có tòa kiến trúc gọi là tòa giá *roi* (ở chùa Keo - Thái Bình). Đây là công trình đặc biệt cả về tên gọi và chức năng. Tòa nhà này có 05 gian, hai mặt trước sau để trống tạo sự thông thoáng. Thực tế công trình kiến trúc này được dùng làm nơi lễ tế thánh trong dịp lễ hội. Trong trường hợp ở các ngôi chùa không có giá *roi* thì việc tiến hành tế thánh được thực hiện ở phía trước sân chùa bằng việc dựng mái che để làm nơi tế thánh (trường hợp như ở chùa Cổ Lễ - Nam Định).

Ở những ngôi chùa có quy mô vừa, đặc biệt là tổng thể kiến trúc đền - chùa Lương Hàn, đền thờ thánh tọa lạc ở phía trước. Đền có bố cục chữ “nhất”, phía trước có nghi môn được xây dựng bê thế, phía sau đền là chùa Lương Hàn. Tương truyền ngôi chùa trước đây rất lớn do chính Thánh Không Lộ xây dựng vào năm 1042 và có thời gian tu tại đây. Sau khi viên tịch, người dân mới lập đền thờ ngài ở phía trước chùa. Cũng chính vì vậy, ở chùa Lương Hàn không có tượng thờ của thánh như ở các ngôi chùa khác. Ngăn cách giữa đền và chùa phía sau là cổng tam quan kiêm gác chuông của chùa.

Chùa Nội thuộc dạng chùa có kiến trúc không lớn, bố cục theo kiểu chữ “công” gồm tiền đường, thiêu hương và thượng điện, phía trước cụm kiến trúc chữ công là cổng tam quan, nhìn vào kiểu dáng của cổng tam quan có dạng thể gần với nghi môn hơn là tam quan ở các ngôi chùa khác. Tượng Phật được bài trí ở tòa ống

muống, số lượng tượng ít chỉ gồm có 4 lớp tượng, trên cùng là ba pho tượng Tam thế, tiếp đến là bộ Di Đà tam tôn, rồi tượng Quan Âm chuẩn đề và cuối cùng là tượng Thích Ca sơ sinh. Tòa hậu cung được dành riêng để thờ thánh và cũng là nơi thực hiện nghi lễ tế thánh vào dịp lễ hội. Tượng thánh được đặt ở trung tâm của tòa hậu cung, được tạo hình dưới dạng một người làm nghề chài lưới, mình trần đóng khố có một dải áo vắt chéo qua vai thể hiện thân thể cường tráng, khỏe mạnh, tượng ngồi trên ngai thờ hai chân buông thõng không đi giày, hai tay đặt úp trên đầu gối

Dạng những chùa nhỏ, điển hình như chùa Kim Quất, chùa Thanh Am (Nam Định) không thấy xuất hiện nghi môn mà chỉ có tam quan được xây dựng khá đơn giản. Ngoài ra, trong chùa không có những đơn nguyên kiến trúc dành riêng cho thờ Phật cũng như thờ thánh, vì vậy việc bài trí Phật điện ở đây cũng có sự khác biệt với dạng kiến trúc chùa lớn đã nêu ở trên, việc sắp đặt tượng thờ thường được bố trí như sau: ở gian trung tâm là dành riêng để bài trí hệ thống tượng Phật, bên trái Phật điện là ban thờ đức thánh (trường hợp chùa Thanh Am). ở một dạng chùa loại nhỏ khác việc bài trí tượng thờ lại có sự khác biệt, trên cùng của Phật điện là ba pho Tam thế, phía dưới là tượng của đức thánh (trường hợp chùa Kim Quất).

Điểm khác biệt của những ngôi chùa thờ Thánh này so với các ngôi chùa khác là, cho dù có quy mô lớn hay nhỏ thì hàng năm đều tổ chức lễ hội tưởng niệm đức thánh. Lễ hội được tổ chức vào một ngày nào đó như: ngày hóa, ngày đức thánh

chuyển rời đi khỏi làng với quy mô lớn nhỏ khác nhau có ảnh hưởng đến phạm vi một vùng như lễ hội chùa Keo (Thái Bình), chùa Keo, chùa Cổ Lễ (Nam Định), hoặc qui mô nhỏ trong phạm vi làng như chùa Kim Quát, chùa Tây Lạc. Vào dịp lễ hội cộng đồng cư dân tổ chức lễ rước thánh, tế thánh, kể hạnh/đọc những bài chuyện thơ nói về cuộc đời và công lao của đức thánh với người dân địa phương và với quốc gia. Ngoài việc tổ chức các nghi thức nghi lễ, tại các ngôi chùa còn tổ chức các trò chơi, trò diễn rất đặc sắc như trò bơi chải dưới nước để tưởng nhớ công lao của đức thánh, chèo chải cạn để châu thánh, chém đầu ngư công để ghi nhớ công lao của ngài khi diệt trừ thủy quái, thi ném pháo, thổi cơm thi

Bảng thống kê số 2 cho biết hiện nay có 4 ngôi đền thờ thánh Không Lộ được chia thành 2 loại: vừa và nhỏ, tiêu biểu cho loại quy mô vừa là đền Lương Hàn (Nam Định), đền Lộng Khê (Thái Bình) và quy mô nhỏ là đền Ngũ (Thái Bình). Lễ hội ở các ngôi đền này được diễn ra vào thời gian tương ứng với thời gian tổ chức lễ hội ở các ngôi chùa và các trò diễn cũng rất đa dạng và phong phú. Cá biệt như đền Lộng Khê, thời gian tổ chức lễ hội diễn ra vào tháng ba âm lịch; vì thế, việc làm rõ lý do của thời gian mở hội này vẫn cần có thời gian để nghiên cứu và chúng tôi sẽ còn trở lại vấn đề này.

Bảng thống kê số 3 cho biết hiện nay có 7 ngôi đình thờ thánh Không Lộ, trong đó có đình Lại Trì (Thái Bình) là ngôi đình quy mô lớn, bao gồm: tiền tế, trung tế, nhà vuông, hậu cung, hai dãy tả hữu vu được tiếp nối từ hai gian bên của tòa tiền

tế và khép kín với tòa hậu cung tạo thành một bố cục mặt bằng kiểu chữ “khẩu” (.). Qua các tư liệu còn lại như sắc phong, văn bia và hoa văn trang trí trên kiến trúc, ta có thể xác định niên đại khởi dựng của đình là vào cuối thế kỷ XVII. Đặc biệt, đình Lại Trì hiện còn lưu giữ được trên 30 đạo sắc phong có giá trị cho việc nghiên cứu, nội dung của các đạo sắc phong đều phong cho đức thánh là *Đại pháp, Quốc pháp thiền sư* vì những công lao đóng góp cho dân cho nước. Những ngôi đình còn lại là những ngôi đình có quy mô vừa và nhỏ như: đình Phú Thọ, đình Đông Trì, đình La Vân. Hai ngôi đình Phú Thọ và Đông Trì là dạng kiến trúc có bố cục kiểu chữ “đình”, bao gồm tòa tiền tế và hậu cung. Tượng thánh được thờ ở tòa Hậu cung. Riêng đình La Vân có bố cục tổng thể khác với các ngôi đình trong bảng 3 đã thống kê, đình La Vân nằm trong tổng thể kiến trúc đình - đền - chùa La Vân. Đình và chùa được kết nối theo bố cục hình chữ “đình” ở phía trước, theo người dân cho biết đây là cụm kiến trúc được xây dựng đầu tiên. Căn cứ vào phong cách kiến trúc và các di vật như bia đá, nhang án trong đình có thể xác định được niên đại của cụm kiến trúc này vào thế kỷ XVII. ở cụm kiến trúc này, ngai thờ của đức Thánh được bài trí ở tòa nhà phía trước, tượng Phật được bài trí ở tòa phía sau và có một không gian ngăn cách giữa hai khu vực bài trí tượng Phật và ngai thờ của Thánh. Sau này, người dân địa phương bổ sung thêm một đơn nguyên kiến trúc gọi là đền thờ thánh Không Lộ ở phía sau cụm kiến trúc này. ở đó, tượng thánh được đặt ở vị trí trung tâm, được tạo hình dạng một

vị thiền sư. Như vậy rõ ràng ở cụm kiến trúc này đức thánh đã thể hiện với ba chức năng gắn với cuộc đời của ngài, thứ nhất là một vị thiền sư gắn với chùa La Vân, thứ hai là Thành hoàng của làng vì đã có công dạy dân trồng lúa và đánh bắt cá, thứ ba là vị Thánh vì có tài năng và trí tuệ xuất chúng.”. Loại đình có quy mô nhỏ, tiêu biểu là đình Cổ Hương, đình Nổi, đình Địa Linh, tuy nhiên theo người dân cho biết: đình Cổ Hương xưa được gọi là đình hàng tổng có quy mô lớn nhưng hiện nay đình được xây dựng lại với bố cục kiến trúc nhỏ. Ba ngôi đình này có bố cục kiến trúc theo kiểu chữ “đình” gồm có tòa tiền tế và hậu cung. Hậu cung bài trí ngai thờ thánh và các đồ thờ khác. Hàng năm tại các ngôi đình, người dân trong làng đều tổ chức lễ hội tưởng niệm ngày hóa của đức thánh; tuy nhiên quy mô lễ hội chỉ mang tính chất lễ hội làng, không mang tính chất lễ hội của vùng hoặc liên làng như lễ hội ở các ngôi chùa lớn. Các nghi lễ được thực hiện bao gồm: lễ rước, lễ tế thành hoàng của làng, bơi chải (trường hợp như đình Lại Trì). Điểm đáng lưu ý ở đây là tại các đình, người chủ trì các cuộc lễ là do người dân trong làng lựa chọn. Trong khi đó, lễ hội ở các ngôi chùa có sự tham gia của tín đồ/phật tử từ các nơi và người chủ trì cuộc lễ là các nhà sư trụ trì tại chùa (trường hợp ở chùa Cổ Lễ). Bước đầu đó cũng là sự khác biệt giữa lễ hội chùa với lễ hội đền và lễ hội đình.

Từ những giới thiệu khái quát trên đây, bài viết rút ra một số nhận định như sau: các di tích thờ thánh Không Lộ đa dạng về thể loại, tập trung đậm đặc ở một số huyện thuộc hai tỉnh Thái Bình và

Nam Định. Các di tích chùa, đền, đình đều có những đặc điểm riêng về kiến trúc và bài trí điện thờ. Để tượng niệm công lao của nhân vật được thờ, hàng năm ở các di tích này đều tổ chức lễ hội với các nghi thức, nghi lễ trang nghiêm cùng với các trò diễn có liên quan đến cuộc đời của đức thánh, đó chính là những nét tiêu biểu riêng biệt của các lễ hội này, ngoài ra ở các di tích còn tổ chức các trò chơi, các diễn xướng nghệ thuật dân gian. Những lễ hội này được coi là một hiện tượng văn hóa tiêu biểu có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng cư dân nơi có các di tích thờ thánh. Vấn đề đặt ra hiện nay, cần phải có các giải pháp để bảo tồn và phát huy các di tích thờ thánh Không Lộ như những di sản văn hóa truyền thống của dân tộc ta nói chung và của cộng đồng cư dân vùng duyên hải Bắc Bộ nói riêng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*. Nxb VHTT, Hà Nội.
2. Phạm Đức Duật (1984) “ Sự tích Không Lộ Minh Không qua quyển sách chữ Hán mới sưu tầm”. *Tạp chí Hán Nôm số 2*.
3. Phạm Thị Thu Hương (2007), *Những ngôi chùa” tiền Phật hậu Thánh” ở vùng châu thổ Bắc Bộ*. Luận án tiến sĩ Văn hóa học
4. Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 1993), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*. Nxb KHXH, Hà Nội.
5. Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*. Nxb KHXH, Hà Nội.